TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/DS-ST
Ngày 19 – 3 – 2024
V/v tranh chấp HĐ về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trọn

2. Bà Phạm Lý Ba

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 594/2023/TLST-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng về hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bao Cẩm D, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp Rạch C, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Võ Vũ E; Địa chỉ: ấp Tân Quảng Đ, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Bao Cẩm D (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 08/8/2019 âm lịch, chị có mở dây hụi 500.000 đồng, dây hụi có 38 chân, mỗi tháng khui một lần vào ngày 08 hàng tháng, chị Võ Vũ E tham gia chơi 01 chân và đã hốt hụi xong nhưng từ sau khi hốt hụi, chị Vũ E đóng hụi chết đến tháng 03/2021 thì ngưng đóng cho đến nay, hiện dây hụi đã mãn vào tháng 9 năm 2002 nhưng chị Vũ E còn nợ chị 18 kỳ hụi chết với số tiền là 9.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị Vũ E trả một lần xong số tiền nợ trên. Ngoài ra, chị D không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với chị Võ Vũ E (bị đơn), Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng chị Vũ E không đến Toà cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Toà án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Đối với anh Nguyễn Hải Đ là chồng của chị Bao Cẩm D, tuy trong danh sách hụi viên có ghi tên anh cùng chị D là chủ hụi nhưng anh đã có lời khai xác định hụi này do chị D làm chủ không liên quan đến anh và anh cũng không đặt ra yêu cầu gì trong vụ án này. Đồng thời, anh Đ từ chối tham gia tố tụng nên Tòa án không đưa anh Đ vào tham gia tố tụng là phù hợp.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng về hụi. Quá trình thực hiện thỏa thuận về hụi, bị đơn đã lĩnh hụi nhưng không thực hiện nghĩa vụ góp hụi dẫn đến nguyên đơn phải đứng ra góp thay cho bị đơn để thực hiện nghĩa vụ đối với các thành viên còn lại trong dây hụi mở ngày 08/8/2019 âm lịch nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng việc chơi hụi giữa các đương sự có lập danh sách hụi viên tuy không đăng ký, không được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền nhưng theo lời trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, thể hiện khi bị đơn lĩnh hụi, nguyên đơn giao tiền hốt hụi trực tiếp cho bị đơn, việc bị đơn tham gia chơi hụi và việc giao tiền hụi các hụi viên khác đều biết. Mặc dù, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc tham gia giao dịch hụi, ngày ngưng góp hụi cũng như số tiền hụi bị đơn còn nợ nguyên đơn là tự từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bởi theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh là của đương sự nên lời trình bày của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Với phân tích tại các đoạn [1] và [2] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện dây hụi bị đơn tham gia đã mãn, nhưng do bị đơn vắng mặt và không gửi ý kiến đến Tòa nên căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cùng lời trình bày tại phiên tòa, có cơ sở xác định từ tháng 3 năm 2021, bị đơn không đóng hụi chết cho nguyên đơn là thời gian bị đơn vi phạm nghĩa vụ góp hụi đối với nguyên đơn (chủ hụi). Tuy rằng, dây hụi nguyên đơn mở là hụi đầu thảo và có lãi, nhưng dây hụi đã mãn hiện không còn giấy tờ, tài liệu chứng minh số tiền bỏ hụi của từng lần mà các thành viên bỏ thăm để được lĩnh hụi là bao nhiêu nên chưa đủ căn cứ để điều chỉnh lãi suất. Do đó, cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ tính đến ngày hụi mãn là phù hợp.

[5] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Bao Cẩm D.

Buộc chị Võ Vũ E trả cho chị Bao Cẩm D số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Kể từ ngày chị Bao Cẩm D có đơn yêu cầu thi hành án, chị Võ Vũ E không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chị Võ Vũ E phải nộp số tiền là 450.000 đồng (bốn trăm năm chục nghìn đồng, chưa nộp).

Chị Bao Cẩm D không phải nộp. Ngày 19/12/2023, chị D đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003120 được trả lại toàn bộ cho chị D.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân